

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2026
V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tường Bích.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thu X**, sinh năm 1993.

Bà X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/01/2026.

Địa chỉ: Số 1103, ấp Cầu Hòa, xã LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn G**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới Lợi 2, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

Bà G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 30/10/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Thu X trình bày:

Bà Võ Thị Thu X tự nguyện chung sống với ông Phan Văn G vào năm 2021, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2023, vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Bà X cố gắng hàn gắn thuyết phục ông G xây dựng lại cuộc sống gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà X với ông G đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hiện tại, bà X nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông G nữa nên yêu cầu ly hôn với ông G.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Phan Ti N, sinh ngày 04/11/2021. Sau khi ly hôn, bà X yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, đồng thời không yêu cầu ông Phan Văn G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long đối với ông Phan Văn G, ông G trình bày:

Ông G đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Thu X và đồng ý để bà Võ Thị Thu X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Ti N, sinh ngày 04/11/2021, ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thu X đối với ông Phan Văn G.

Về nuôi con chung: Bà X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Ti N, sinh ngày 04/11/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của bà X về việc không yêu cầu ông Phan Văn G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Thu X và bị đơn Phan Văn G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân.

Bà Võ Thị Thu X với ông Phan Văn G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến 2023, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Hiện tại, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập bà X với ông G để hoà giải, nhằm tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng hai bên đương sự đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Điều đó cho thấy hai bên đã không còn quan tâm và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Từ đó, đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ, chồng giữa bà X với ông G đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà X là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Võ Thị Thu X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Ti N, đồng thời con chung phát triển bình thường, do đó cần tiếp tục giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Võ Thị Thu X tự nguyện không yêu cầu ông Phan Văn G cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[3] Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị Thu X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thu X với ông Phan Văn G.

Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Thu X với ông Phan Văn G.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thu X với ông Phan Văn G chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Thu X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Ti N, sinh ngày 04/11/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Võ Thị Thu X tự nguyện không yêu cầu ông Phan Văn G cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Võ Thị Thu X trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Phan Văn G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thu X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà X đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005077 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Như vậy, bà Võ Thị Thu X đã nộp đủ án phí.

Các đương sự bà Võ Thị Thu X, ông Phan Văn G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT,TT & THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã TT, tỉnh Vĩnh Long;
- (Số 44 năm 2021);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đăng Phi